| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**<br>**TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 01/2019/QĐST-HNGĐ | *Ngày 28 tháng 01 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
## V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
## TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: **Ông Trần Quốc Dũng**

Thư ký phiên họp: **Bà Lê Thanh Huyền**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên họp**: Bà Phạm Thị Hòa,** Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2019/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự**:

Chị Trần Thị H; Địa chỉ: Tổ 8, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – có mặt.

Anh Hoàng Văn T; Địa chỉ: Thôn 2, xã Y, huyện K, tỉnh Đăk Lăk - vắng mặt

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Chị Trần Thị H và anh Hoàng Văn T trình bày: Vợ chồng kết hôn ngày 24/8/2000, hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ sống với nhau được 4 năm, đến năm 2004 vợ chồng mâu thuẫn nên sống ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do không có con, tính tình không hoà hợp, thường cãi vã, không hạnh phúc. Nay chị H, anh T xét thấy tình cảm không còn nên yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: không có

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Chị Trần Thị H và anh Hoàng Văn T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh công nhận thuận tình ly hôn. Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 yêu cầu của Chị Trần Thị H và anh Hoàng Văn T thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

Người yêu cầu anh Hoàng Văn T đề nghị Toà án tiến hành phiên họp công bố chứng cứ, hòa giải và mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt. Căn cứ vào Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Toà án tiến hành phiên họp vắng mặt anh Hoàng Văn T.

**[2] Về nội dung:**

Người yêu cầu chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Hoàng Văn T kết hôn ngày 24/8/2000, hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ sống với nhau được 4 năm, đến năm 2004 vợ chồng mâu thuẫn nên sống ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có con, tính tình không hoà hợp, thường cãi vã, không hạnh phúc. Tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn.

Về con chung: không có

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai, đơn xin hoà giải và giải quyết vắng mặt, người yêu cầu anh Hoàng Văm T cũng xác nhận tình trạng hôn nhân như chị H trình bày và yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn cho vợ chồng.

Về con chung: không có

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Theo biên bản xác minh ngày 21/01/2019, đại diện tổ dân phố 8, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh cho biết chị H và anh T kết hôn và sống với nhau tại tổ dân phố 8, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh được khoảng 3, 4 năm, vợ chồng không có con chung, sau đó không rõ mâu thuẫn gì, vợ chồng sống ly thân, anh T vào miền Nam sinh sống, chị H theo đạo Phật đi tu, hiện ở chùa Đô, xã V, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện nay vợ chồng không còn chung sống với nhau.

**[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:** Về thủ tục tố tụng: Việc lập hồ sơ, thụ lý đơn, ra thông báo thụ lý và quyết định mở phiên họp việc dân sự yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là đúng thời hạn quy định tại Điều 363, 365, 366 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận nội dung yêu cầu của chị Trần Thị H và anh Hoàng Văn T về yêu cầu thuận tình ly hôn.

**[4]** Tòa án xét thấy: Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Biên bản xác minh ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh; lời khai của chị H, anh T và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh có đủ cơ sở xác định: chị Trần Thị H và anh Hoàng Văn T không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và vợ chồng đã thực sự tự nguyện ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H và anh T về việc yêu cầu được thuận tình ly hôn.

**[5]** Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, người yêu cầu bà Trần Thị H tự nguyện chịu lệ phí sơ thẩm.

**[6]** Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

## QUYẾT ĐỊNH

*Căn cứ vào Điều 370, Điều 372 và khoản 1, 2 Điều 149; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,*

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Trần Thị H và anh Hoàng Văn T.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*** Về con chung:** Không có.

*** Về tài sản chung:** Chị Trần Thị H và anh Hoàng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về lệ phí:** Chị Trần Thị H tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2016/0001094 ngày 03/01/2019.

**3.** Thời hạn kháng cáo: Người yêu cầu có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; người yêu cầu vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

***Nơi nhận***
- VKS T.P Hà Tĩnh;
- TAND Tỉnh;
- THADSTP HT;
- Các đương sự;
- UBND phường T, Thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu VP- HS.

**THẨM PHÁN**
(đã ký)

**Trần Quốc Dũng**